

# Trường Tiểu Học Dewey Avenue

## 2020-21 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường



### Thông tin chung về Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường (SARC)

#### Tổng quan

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học ( SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và xem các báo cáo của năm trước, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (California Department of Education – CDE) tại [www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/](http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/)

Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại [www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/](http://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/)

Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

#### DataQuest



DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại [dq.cde.ca.gov/dataquest/](http://dq.cde.ca.gov/dataquest/) có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận.trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California



Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California (Bảng Thông Tin) [www.caschooldashboard.org/](http://www.caschooldashboard.org/) chi tiết về trách nhiệm và chủ trương không ngừng cải thiện chất lượng đồng thời cung cấp các thông tin về cách thức mà các LEA và các trường đáp ứng được nhu cầu của tất cả học viên. Bảng Thông Tin có cả các báo cáo về hiệu quả hoạt động của các LEA, các trường và các nhóm học viên dựa trên các tham số cấp địa phương và cấp tiểu bang nhằm hỗ trợ nhận biết các điểm mạnh, thách thức và điểm yếu cần khắc phục.

#### Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

## Thông tin liên hệ của nhà trường năm học 2021 – 2022

<b>Tên Trường</b>	Trường Tiểu Học Dewey Avenue
<b>Đường</b>	525 E. Dewey Avenue
<b>Thành phố, Tiểu bang, Mã số Zip</b>	San Gabriel, CA 91776
<b>Số điện thoại</b>	(626) 307-3341
<b>Hiệu trưởng</b>	Denise Williams
<b>Địa chỉ Email</b>	dwilliams@gesd.us
<b>Website Trường</b>	<a href="http://dewey.garvey.k12.ca.us">http://dewey.garvey.k12.ca.us</a>
<b>Mã Học khu của Quận (CDS)</b>	19-64550-6013510

## Thông tin liên hệ của học khu năm học 2021 – 2022

<b>Tên Học khu</b>	Học Khu Garvey
<b>Số điện thoại</b>	(626) 307-3400
<b>Giám đốc</b>	Anita Chu
<b>Địa chỉ Email</b>	achu@garvey.k12.ca.us
<b>Website Học khu</b>	<a href="http://www.garvey.k12.ca.us">www.garvey.k12.ca.us</a>

## Tổng quan trường học năm học 2021 – 2022

Trường Tiểu Học Dewey Avenue nằm ở thành phố San Gabriel trong Học Khu Garvey. Hiện tại, trường có 382 học sinh từ mẫu giáo chuyển tiếp cho đến lớp 6, ngoài việc tổ chức hai lớp Head-start. Dewey là một trường Title I toàn trường, phục vụ bữa trưa miễn phí và giảm giá cho hơn 80% học sinh. Trong năm 2011, Dewey đã tự hào được vinh danh là trường Đạt Danh Hiệu Văn Hóa Tựa Đền I. Bắt đầu từ năm học 2018/2019, Dewey bắt đầu cung cấp Ngôn ngữ Kép (DL) cho các học sinh Mẫu giáo sắp đi học. Học sinh được giảng dạy chủ yếu bằng ngôn ngữ đích, tiếng Tây Ban Nha. Học sinh chủ yếu được dạy bằng ngôn ngữ đích và Tiếng Tây Ban Nha. Ngoài ra, học sinh cũng tham gia vào chương trình bồi dưỡng sau giờ học, trong đó các em được tiếp xúc với Tiếng Quan Thoại, nghệ thuật, âm nhạc và văn hóa. Năm học này chúng tôi có 5 lớp DL + Tiếng Tây Ban Nha, hai lớp Mẫu Giáo, một lớp một, một lớp hai và một lớp ba. Trong số học sinh theo học tại Dewey, có khoảng 57% học sinh là người Châu Á, 37% là người gốc Tây Ban Nha và 4% thuộc các sắc tộc khác, trong đó khoảng 36% là Học Viên Học Tiếng Anh. Nhà trường luôn nỗ lực vì sứ mệnh: "Để học sinh đạt được thành tích xuất sắc trong học tập, Trường Dewey Avenue sẽ đảm bảo tất cả học sinh có cơ hội rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng lãnh đạo và giải quyết vấn đề trong một môi trường an toàn và tạo điều kiện cho sự phát triển. Dewey sẽ hướng đến sự phát triển trí tuệ, cá nhân và xã hội của học sinh bằng cách tạo ra một môi trường đa dạng, phong phú thông qua việc tích hợp công nghệ, giáo dục song ngữ và các chương trình nghệ thuật thị giác".

Tỷ lệ chuyên cần hàng ngày trung bình của là gần 97.74%. Nhân viên văn phòng tích cực kiểm tra những học sinh vắng mặt bằng cách gọi điện cho phụ huynh sau đó hoặc cho các học sinh vắng mặt hàng ngày, thiết lập liên tục buổi họp SART để khuyến khích và cải thiện dựa trên các mẫu chuyên cần và khi cần, gửi cho học khu yêu cầu thiết lập buổi họp SARB khi tất cả các biện pháp khác để nâng cao tỷ lệ chuyên cần đã không thành công. Với tỷ lệ chuyển trường tối thiểu tại Dewey, các gia đình rời trường dù là chuyển trường do mua nhà mới hoặc chuyển hẳn khỏi tiểu bang. Các nhân viên thường xuyên thực hiện các phương pháp rèn luyện kỷ luật tích cực. Kế Hoạch Kỷ Luật Tích Cực của trường đã được sửa đổi để bao gồm Khung Hỗ Trợ Can Thiệp và Hành Vi Tích Cực (PBIS). Mục đích của nhóm đó là gia tăng hành vi được kỳ vọng trong môi trường khuyến khích phát triển năng lực lãnh đạo. Một phần của khung PBIS đó là các kỳ vọng về hành vi trong toàn trường. Tại Dewey, những kỳ vọng này được xác định bằng từ viết tắt: F.L.I.P. (tập trung, học tập, truyền cảm hứng và bảo tồn).

## Tổng quan trường học năm học 2021 – 2022

Là trường Tựa Đồi I Toàn Trường, Dewey tập trung vào những nỗ lực cải thiện hoạt động học trên lớp hiệu quả để ảnh hưởng tích cực đến mức độ thành tích môn Toán Học và Nghệ Thuật Ngôn Ngữ Tiếng Anh. Dewey cũng cho phép những học sinh đang nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt được tiếp cận nội dung học tập cốt lõi. Trường Dewey Ave. có thể đáp ứng nhu cầu của những học sinh đang nhận các dịch vụ liên quan, bao gồm Chương Trình Chuyên Gia Tài Nguyên từ Giáo Viên Chuyên Gia Tài Nguyên đủ trình độ, các dịch vụ Ngôn Ngữ và Ngôn Ngữ Nói từ Chuyên Gia Bệnh Học Ngôn Ngữ Nói đủ trình độ, dịch vụ cho Người Khiếm Thính và Suy Giảm Thính Giác từ nhà cung cấp hội đủ điều kiện, Giáo Dục Thể Chất Thích Nghi từ nhà cung cấp dịch vụ đủ điều kiện và DIS cũng như các dịch vụ Cố Vấn phi DIS. Ngoài ra, Dewey còn cung cấp Special Day Class (SDC), một chương trình giáo dục đặc biệt hơn được thiết kế trong môi trường phòng học hạn chế hơn dành cho các học sinh yêu cầu những dịch vụ được xem là cần thiết trong Chương trình giáo dục cá nhân (IEP) của sinh viên. Đối với các dịch vụ gia tăng không phải do Dewey cung cấp, học sinh có quyền tiếp cận tại địa điểm học tập gần nhất với trường học gần nhà có cung cấp các dịch vụ cần thiết. Các học sinh của Trường Dewey Avenue tham gia vào chương trình giáo dục Năng khiếu và Nhân tài của học khu dành cho tất cả các học sinh GATE đã ghi danh được hướng dẫn bởi những giáo viên đã nhận được chứng chỉ GATE.

Ngoài ra, Dewey còn triển khai chương trình Response to Intervention dựa trên nghiên cứu, dành cho nhu cầu học tập và ứng xử. Khi một học sinh được xác định là cần được hỗ trợ bổ sung, giáo viên giải quyết các nhu cầu của học sinh theo hướng dẫn cơ bản hoặc bên dưới trong tất cả các lĩnh vực thuộc chương trình giảng dạy cốt lõi tại lớp học, đưa ra các nhóm nhỏ, hướng dẫn phân biệt có mục tiêu. Giáo viên phân tích dữ liệu đánh giá hình thành trong cơ hội để cộng tác bổ sung thêm vào các phương pháp không chính thức về kiểm tra kiến thức. Căn cứ vào dữ liệu này, giáo viên xác định các học sinh cần hướng dẫn mục tiêu Cấp II. Khi giáo viên đã đưa ra hướng dẫn mục tiêu trong thời gian cụ thể và đã thu thập dữ liệu biểu thị mức tối thiểu và không tăng trưởng, sau đó học sinh có thể được giới thiệu về Student Success Team Meeting (SST). Tại SST, Hướng dẫn viên, Người can thiệp EL, giáo viên chung và phụ huynh, quản trị viên và chuyên gia tâm lý của trường, nếu cần thiết gặp gỡ để phân tích dữ liệu và xác định điểm mạnh và nhu cầu. Kết quả mong muốn của SST là phát triển chương trình có hướng dẫn Cấp II mục tiêu, được đưa ra trong ngày học tập để phát triển hoạt động hỗ trợ học tập có giám sát chặt chẽ trong một nhóm thậm chí nhỏ hơn. Năm nay, nhà trường sử dụng iReady và Lexia Core 5, là Chương trình cốt lõi phổ biến được điều chỉnh cho phù hợp với đánh giá ban đầu đưa ra làm chuẩn. Khoảng 6 đến 8 tuần sau, một đánh giá khác được đưa ra để xác định mức tăng trưởng. Ở cùng một thời điểm, buổi họp SST thứ hai được lên lịch để xem xét dữ liệu. Nếu cần, học sinh sẽ được cung cấp hình thức hỗ trợ chặt chẽ hơn, nâng cao tần suất (từ 3 lần mỗi tuần lên hàng ngày hoặc/và bao gồm 1:1 lần với hỗ trợ can thiệp có hướng dẫn). Khoảng 6 tuần sau, một đánh giá khác sẽ được quản lý bổ sung cho việc thiết lập một Cuộc họp SST khác. Tùy thuộc vào dữ liệu đã thu thập, có thể đề xuất một lời giới thiệu đánh giá giáo dục đặc biệt cho phụ huynh hoặc nếu được xem là thành công, lời giới thiệu có thể được đề xuất cho học sinh tiếp tục với can thiệp với SST tiếp theo trong khoảng thời gian 6 tuần khác.

Trường Dewey Avenue tiếp tục nỗ lực nâng cao kiến thức học thuật và củng cố những kỹ năng hiện tại để chuẩn bị đầy đủ cho học sinh các kỹ năng cũng như giúp các em thích nghi với Học Tập Thế Kỷ 21. Số lượng học sinh EL tiếp tục là một mối quan tâm chính do nhân viên liên tục dựa trên nghiên cứu hiện tại để xác định các kỹ thuật hoặc chiến lược cụ thể giúp thu hẹp khoảng cách trình độ trong các học sinh EL và tăng số lượng học sinh đủ điều kiện chỉ định lại. Ngoài ra, tại Dewey, do số lượng học sinh là người châu Á có truyền thống nhiều hơn so với số lượng học sinh là người gốc Tây Ban Nha/Bồ Đào Nha, nhóm học sinh là người gốc Tây Ban Nha/Bồ Đào Nha là trọng tâm để nhân viên mài giũa, từ đó có thể tiếp tục thu hẹp hiệu quả khoảng cách thành tích. Về việc chuẩn bị hiệu quả cho học sinh tham gia Đánh Giá Smarter Balanced và tiêu chuẩn Cốt Lõi Chung, nhân viên chú trọng đến việc tăng cường tính nghiêm khắc, sử dụng sơ đồ Chiều Sâu Kiến Thức để đặt ra những câu hỏi đọc hiểu ở cấp độ cao hơn và xây dựng Trải Nghiệm Học Tập Phù Hợp trong lớp học. Ngoài ra, giáo viên có thời gian lập kế hoạch hợp tác trong khi học sinh được học Âm Nhạc hay Nghệ Thuật từ những giáo viên có chứng chỉ trong những môn học này.

## Giới thiệu về Trường

### 2021-22 Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp

Cấp lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	58
Lớp 1	67
Lớp 2	73
Lớp 3	67
Lớp 4	43
Lớp 5	55
Lớp 6	54
Tổng Ghi danh	417

### 2020-21 Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Nữ	51.1
Nam	48.9
Người gốc Châu Á	56.6
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	0.5
Người Phi Luật Tân	2.6
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	36.7
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	0.7
Người Da trắng	1
Sinh viên nói tiếng anh	35.5
Vô gia cư	0.2
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	70.3
Học sinh khuyết tật	7.7

## A. Điều kiện Học tập

## Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Lưu ý: Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo trang web Cập nhật Định nghĩa Vốn chủ sở hữu của Giáo viên tại

<https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp>

## Sự chuẩn bị và phân công giáo viên năm học 2020 – 2021

Ủy quyền/bổ nhiệm	Trường Số	Trường Phần trăm	Học khu Số	Học khu Phần trăm	Tiểu bang Số	Tiểu bang Phần trăm
Có đầy đủ chứng chỉ (sơ bộ hoặc rõ ràng) đối với việc phân công môn học và học sinh (được bổ nhiệm thích hợp)	18.0	100.0	181.4	94.9	228366.1	83.1
Người có chứng chỉ thực tập được bổ nhiệm thích hợp	0.0	0.0	1.0	0.5	4205.9	1.5
Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.0	0.0	1.0	0.5	11216.7	4.1
Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.0	0.0	0.0	0.0	12115.8	4.4
Không xác định	0.0	0.0	7.7	4.1	18854.3	6.9
<b>Tổng số vị trí giảng dạy</b>	<b>18.0</b>	<b>100.0</b>	<b>191.2</b>	<b>100.0</b>	<b>274759.1</b>	<b>100.0</b>

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái Tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian. Ngoài ra, bổ nhiệm có nghĩa là một vị trí mà nhà giáo dục được chỉ định dựa trên bối cảnh, môn học và cấp lớp. Ủy quyền bao gồm các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

## Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (được coi là “không hiệu quả” theo ESSA) năm học 2020 – 2021

Ủy quyền/bổ nhiệm	2020-21
Giấy phép và Chứng nhận miễn trừ	0.0
Bổ nhiệm sai	0.0
Các vị trí còn trống	0.0
<b>Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai</b>	<b>0.0</b>

## Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (được coi là “ngoài lĩnh vực” theo ESSA) năm học 2020 – 2021

Chỉ báo	2020-21
Giáo viên có chứng chỉ được ủy quyền trên Giấy phép hoặc Chứng nhận miễn trừ	0.0
Tùy chọn phân công nội bộ	0.0
Tổng số giáo viên ngoài chuyên môn	0.0

## Phân công lớp học năm học 2020 – 2021

Chỉ báo	2020-21
<b>Bổ nhiệm sai cho Học sinh học Anh ngữ</b> (tỷ lệ phần trăm của tất cả các lớp có học sinh Anh ngữ do giáo viên không đúng chuyên môn giảng dạy)	0.0
<b>Không có chứng chỉ, giấy phép hoặc ủy quyền để giảng dạy</b> (tỷ lệ phần trăm của tất cả các lớp do giáo viên không có hồ sơ về giấy phép giảng dạy đứng lớp)	0.0

## 2021-22 Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy

Học khu Garvey tuân thủ Bộ luật Giáo dục California yêu cầu mỗi học sinh, bao gồm cả những Học sinh học tiếng Anh và những học sinh trong các lớp học đặc biệt, phải có sách giáo khoa/ứng dụng theo tiêu chuẩn, được Tiểu bang thông qua để sử dụng trong các nội dung môn học được quy định trong các môn tiếng Anh/đọc/ngữ văn, khoa học lịch sử-xã hội, toán học, và khoa học. Học sinh phải được chỉ định một cuốn sách giáo khoa/ứng dụng trong mỗi môn học mà các em có thể sử dụng cả ở nhà và ở lớp. Tài liệu giảng dạy tại Học khu Garvey phù hợp với chương trình giảng dạy, khung chương trình của California và Các Tiêu chuẩn của California và các chiến lược giảng dạy; tuân thủ các yêu cầu của Bộ luật Giáo dục California về việc thẩm định tài liệu; và được coi là phù hợp với cấp lớp, khả năng, trình độ thông thạo ngôn ngữ, và mức độ trưởng thành của học sinh được giảng dạy.

Tháng, năm thu thập dữ liệu

Tháng 9 năm 2021

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
<b>Đọc/Ngôn ngữ</b>	Benchmark Education Company, TK-6 Benchmark Advance, 2015 Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (TK-6)	Có	0%
	Benchmark Education Company, Benchmark Adelante, 2015 (for Spanish Dual Language Plus Program, K-1) Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh		
<b>Toán</b>	Houghton Mifflin Harcourt, Go Math! 2014 – Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (Tk-6)	Có	0%
<b>Khoa học</b>	Delta Education - FOSS Next Generation Delta Education, FOSS Next Generation K-8, 2018 Sách giáo khoa và Sách bài tập (TK-8)	Có	0%

<b>Lịch sử-Khoa học Xã hội</b>	Pearson Scott Foresman, Scott Foresman History-Social Science Program for California, 2006 – Sách giáo khoa/Sách bài tập của Học sinh (TK-5)  Holt, Rinehart, Winston & Oxford University Press, Ancient Civilizations, 2005 – Sách giáo khoa của Học sinh (Nhóm. 6)	Có	0%
<b>Ngoại ngữ</b>	Đối với chương trình Hòa nhập song ngữ bằng tiếng Tây Ban Nha của chúng tôi: K-2: Benchmark Adelante!	Có	0
<b>Giáo dục Sức khỏe</b>	Educational Assessment – Discover: Skills for Life, Mendez Foundation – Too Good For Drugs, Too Good For Violence	Có	0

## Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Dựa trên một cuộc kiểm tra tại trường gần đây được thực hiện trong Tháng Một 2020, các sân trường, lớp học, văn phòng, căng tin, thư viện và phòng vệ sinh đều ở trong tình trạng tốt. Không cần thiết phải sửa chữa. Học khu sẽ cố gắng bảo dưỡng và nâng cấp liên tục nhằm đảm bảo hoạt động quản lý cơ sở vật chất thích hợp.

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất:

Ngày 23 tháng 12 năm 2021

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tỷ lệ Tốt	Tỷ lệ Bình thường	Tỷ lệ Không Tốt	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
<b>Hệ thống:</b> Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cống rãnh	X			
<b>Bên trong:</b> Các Bề Mặt Bên trong		X		
<b>Sạch Sẻ:</b> Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	X			
<b>Điện</b>	X			
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	X			
<b>Bảo vệ:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

## Tỷ lệ cơ sở vật chất tổng thể

Hoàn hảo	Tốt	Bình thường	Không Tốt
	X		

## B. Các Kết Quả Của Học Sinh: Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

### Các đánh giá của tiểu bang

(tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng).

Hệ thống CAASPP bao gồm các đánh giá và yêu cầu về sự tham gia của học sinh như sau:

1. **Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn và CAA đối với môn ELA** cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11.
2. **Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn và CAA đối với môn Toán** cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11.
3. **Bài Kiểm Tra Khoa học California (CAST) và CAA đối với môn Khoa học** cho học sinh lớp năm, lớp tám và một lần ở trường trung học (tức lớp 10, 11 hoặc 12).

### Báo cáo SARC trong năm học 2020 – 2021

Trong trường hợp có lựa chọn khả thi nhất, LEA phải thực hiện bài đánh giá tổng kết toàn tiểu bang cho môn ELA và Toán. Trong trường hợp đánh giá tổng kết trên toàn tiểu bang không phải là lựa chọn khả thi nhất cho LEA (hoặc cho một hoặc nhiều cấp lớp trong LEA) do tình hình dịch bệnh, LEA được phép báo cáo kết quả từ một kỳ thi đánh giá khác đáp ứng các tiêu chí do Ủy ban Giáo dục Tiểu bang (SBE) thiết lập vào ngày 16 tháng 3 năm 2021. Các kỳ thi đánh giá phải:

- Phù hợp với Tiêu chuẩn cốt lõi chung của bang California cho môn ELA và Toán;
- Dành cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11; và
- Được quản lý thống nhất trên một cấp lớp, khoảng lớp, trường học hoặc khu học chánh đối với tất cả các học sinh đủ điều kiện.

### Tùy chọn

Lưu ý rằng các kỳ thi đánh giá thay thế của bang California (CAA) chỉ có thể được thực hiện trực tiếp tuân theo các yêu cầu về sức khỏe và an toàn. Nếu LEA không thể thực hiện CAA trực tiếp với các hướng dẫn về sức khỏe và an toàn tại địa điểm thi, LEA được phép không thực hiện các bài kiểm tra. Không có tùy chọn đánh giá nào khác cho CAA. Các trường thực hiện bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn cho môn ELA và Toán, các bài đánh giá khác đáp ứng các tiêu chí trong SBE hoặc kết hợp cả hai, và chỉ có thể chọn một trong những tùy chọn sau:

- Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn môn ELA và Toán;
- Các bài đánh giá khác đáp ứng các tiêu chí trong SBE; hoặc
- Kết hợp cả bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn môn ELA và Toán và các bài đánh giá khác.

Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.



## Phần trăm học sinh đạt điểm ở mức Khá hoặc Giỏi trong CAASPP

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP cho môn ELA và Toán của tất cả học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện.

Các ô dữ liệu năm học 2019 – 2020 có giá trị N/A thể hiện rằng các dữ liệu này không khả dụng do đại dịch COVID-19 dẫn đến việc tạm dừng bài kiểm tra tổng kết. Sắc lệnh N-30-20 được ban hành đã miễn trừ các yêu cầu đánh giá, trách nhiệm và báo cáo đối với năm học 2019 – 2020.

Các ô dữ liệu năm học 2020 – 2021 có giá trị N/A vì những dữ liệu này không thể so sánh với dữ liệu năm khác do đại dịch COVID-19 trong suốt năm học 2020 – 2021. Trong trường hợp các kỳ thi CAASPP môn ELA và/hoặc Toán không phải là tùy chọn khả thi nhất, LEA được phép thực hiện các kỳ thi đánh giá nội bộ. Dữ liệu năm học 2020 – 2021 trong dữ liệu các năm của trường, học khu và tiểu bang không phải không thích hợp để so sánh. Do đó việc so sánh kết quả của năm học 2020 – 2021 với các năm học khác là không phù hợp.

Môn học	Trường 2019-20	Trường 2020-21	Học khu 2019-20	Học khu 2020-21	Tiểu bang 2019-20	Tiểu bang 2020-21
<b>Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết</b> (lớp 3-8 và lớp 11)	Không có thông tin	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
<b>Toán</b> (lớp 3-8 và lớp 11)	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

## 2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị "NT" vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

Môn học	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	219	NT	NT	NT	NT
Nữ	114	NT	NT	NT	NT
Nam	105	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Châu Á	133	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	--	NT	NT	NT	NT
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	74	NT	NT	NT	NT
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0	0	0	0	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	--	NT	NT	NT	NT
Người Da trắng	--	NT	NT	NT	NT
Sinh viên nói tiếng anh	75	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	0	0	0	0	0
Vô gia cư	--	NT	NT	NT	NT
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	165	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	18	NT	NT	NT	NT

## 2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị “NT” vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

Môn học	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
<b>Bất kỳ học sinh</b>	219	NT	NT	NT	NT
<b>Nữ</b>	114	NT	NT	NT	NT
<b>Nam</b>	105	NT	NT	NT	NT
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa</b>	0	0	0	0	0
<b>Người gốc Châu Á</b>	133	NT	NT	NT	NT
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi</b>	--	NT	NT	NT	NT
<b>Người Phi Luật Tân</b>	--	NT	NT	NT	NT
<b>Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh</b>	74	NT	NT	NT	NT
<b>Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình</b>	0	0	0	0	0
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc</b>	--	NT	NT	NT	NT
<b>Người Da trắng</b>	--	NT	NT	NT	NT
<b>Sinh viên nói tiếng anh</b>	75	NT	NT	NT	NT
<b>Những đứa con nuôi</b>	0	0	0	0	0
<b>Vô gia cư</b>	--	NT	NT	NT	NT
<b>Quốc phòng</b>	0	0	0	0	0
<b>Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn</b>	165	NT	NT	NT	NT
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành</b>	0	0	0	0	0
<b>Học sinh khuyết tật</b>	18	NT	NT	NT	NT

## Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021 (Illuminate)

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

Môn học	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	217	209	96	4	27
Nữ	112	108	96	4	29
Nam	105	101	96	4	26
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Châu Á	134	131	98	2	34
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	1	1	100	0	0
Người Phi Luật Tân	0	0	0	0	0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	73	71	97	3	41
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0	0	0	0	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	3	1	33	66	100
Người Da trắng	1	1	100	0	0
Sinh viên nói tiếng anh	77	68	88	12	27
Những đứa con nuôi	3	3	100	0	0
Vô gia cư	1	0	0	100	0
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	153	153	100	0	24
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	17	17	100	0	24

\*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.

## Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021 (Illuminate)

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

Môn học	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
<b>Bất kỳ học sinh</b>	217	203	94	6	31
<b>Nữ</b>	112	105	94	6	35
<b>Nam</b>	105	98	93	7	26
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa</b>	0	0	0	0	0
<b>Người gốc Châu Á</b>	134	129	96	4	47
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi</b>	1	1	100	2	2
<b>Người Phi Luật Tân</b>	0	0	0	0	0
<b>Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh</b>	73	67	92	8	0
<b>Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình</b>	0	0	0	0	0
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc</b>	3	1	33	67	100
<b>Người Da trắng</b>	1	1	100	0	0
<b>Sinh viên nói tiếng anh</b>	77	68	88	12	15
<b>Những đứa con nuôi</b>	3	3	100	0	0
<b>Vô gia cư</b>	1	1	100	0	0
<b>Quốc phòng</b>	0	0	0	0	0
<b>Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn</b>	153	151	97	3	29
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành</b>	0	0	0	0	0
<b>Học sinh khuyết tật</b>	17	17	100	0	18

\*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.

## Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Bảng này cho biết phần trăm học sinh lớp 5, 8 và học sinh trung học đạt điểm ở mức Khá hoặc Giỏi.

Các ô dữ liệu năm học 2019 – 2020 có giá trị N/A thể hiện rằng các dữ liệu đó không có sẵn do đại dịch COVID-19 dẫn đến việc trì hoãn bài kiểm tra định kỳ. Sắc lệnh N-30-20 được ban hành đã miễn trừ các yêu cầu đánh giá, trách nhiệm và báo cáo đối với năm học 2019 – 2020.

Các ô dữ liệu năm học 2020 – 2021 có giá trị N/T thể hiện rằng trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP môn Khoa học để đánh giá học sinh.

Môn học	Trường 2019-20	Trường 2020-21	Học khu 2019-20	Học khu 2020-21	Tiểu bang 2019-20	Tiểu bang 2020-21
<b>Khoa học</b> (lớp 5, lớp 8 và Trung học phổ thông)	Không có thông tin	NT	N/A	NT	N/A	28.72

## 2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và học sinh trung học. Các ô dữ liệu có giá trị N/T thể hiện rằng trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP môn Khoa học để đánh giá học sinh.

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	54	NT	NT	NT	NT
Nữ	31	NT	NT	NT	NT
Nam	23	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Châu Á	31	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	0	0	0	0	0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	21	NT	NT	NT	NT
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0	0	0	0	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	NT	NT	NT	NT
Người Da trắng	0	0	0	0	0
Sinh viên nói tiếng anh	14	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	0	0	0	0	0
Vô gia cư	0	0	0	0	0
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	37	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	--	NT	NT	NT	NT

## B. Các Kết Quả Của Học Sinh: Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

### 2020-21 Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California

Do đại dịch COVID-19, bài Kiểm tra thể chất cho năm học 2020 – 2021 đã bị tạm dừng, do đó, không có dữ liệu nào được báo cáo và mỗi ô trong bảng này được điền giá trị “N/A”.

Cấp lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
Lớp 5	N/A	N/A	N/A
Lớp 7	N/A	N/A	N/A
Lớp 9	N/A	N/A	N/A

## C. Tham Gia

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3): Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

### 2021-22 Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh

Trường Dewey Avenue tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh có thể tham gia các hoạt động tại khuôn viên trường. Hàng tháng, Dewey tổ chức các cuộc họp phụ huynh trực tuyến. Nội dung của các cuộc họp theo lịch trình này sẽ bao gồm các chủ đề về tuân thủ ELAC và SSC. Nhà trường tổ chức các buổi phân tích dữ liệu, mỗi năm ba lần, để phụ huynh nắm rõ cách diễn giải dữ liệu định chuẩn và được cung cấp các công cụ giúp phụ huynh đặt câu hỏi hiệu quả về nhu cầu học tập mà con họ có thể đưa ra khi gặp giáo viên. Hiệp Hội Giáo Viên Phụ Huynh (PTA) là một tổ chức quan trọng, được thành lập nhằm khuyến khích các hoạt động tình nguyện và gây quỹ để hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa cho tất cả học sinh. PTA làm việc chặt chẽ với Điều Phối Viên Hợp Tác Trường Học và Gia Đình để đánh giá các loại hình giảng dạy cần phụ huynh hỗ trợ và phối hợp với các phụ huynh sẵn sàng cung cấp sự hỗ trợ đó. Tại mỗi cuộc họp, phụ huynh sẽ có cơ hội đưa ra các đề xuất để cải thiện các hoạt động và hình thức tham gia của phụ huynh với mục tiêu chung nhằm đảm bảo phụ huynh luôn cảm thấy được chào đón và trở thành một phần của cộng đồng học tập tích cực tại Dewey. Theo các quy định đối với trường Title 1, chúng tôi sẽ cùng phụ huynh phát triển một tài liệu tổng hợp giữa phụ huynh và nhà trường, nêu rõ cách thức mà phụ huynh, toàn bộ nhân viên nhà trường và học sinh cùng nhau nỗ lực để cải thiện thành tích học tập của học sinh và cung cấp các giải pháp đến từ hợp tác giữa nhà trường và gia đình để giúp học sinh đạt được các tiêu chuẩn cao của Bang.

Có nhiều cơ hội cho phụ huynh tham gia vào công tác quản trị nhà trường bằng cách gia nhập bất kỳ hội đồng nào trong số nhiều hội đồng như Hội đồng Nhà trường, ELAC, Hội đồng Cố vấn Nhà trường, và Hội đồng Cấp Học khu. Mục đích của ELAC (Hội đồng Cố vấn cho Học sinh học tiếng Anh) là để tư vấn cho hiệu trưởng và nhân viên nhà trường về các chương trình và dịch vụ dành cho các học sinh học tiếng Anh và Hội đồng Nhà trường trong việc phát triển Kế hoạch của Nhà trường cho Thành tích của Học sinh. SSC (Hội Đồng Điểm Trường) là một nhóm bao gồm hiệu trưởng, giáo viên, các nhân viên khác của trường, cũng như các phụ huynh, học sinh và các thành viên cộng đồng được lựa chọn để hướng tới sứ mệnh và mục tiêu xây dựng một cộng đồng học tập có sự tham gia của nhiều bên. Hội Đồng Điểm Trường sẽ đánh giá tính hiệu quả của kế

## 2021-22 Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh

hoạch trường học và sửa đổi dựa trên dữ liệu thu thập được trong suốt năm học. Hội Đồng Điểm Trường họp mỗi tháng một lần. Representatives from this group attend monthly DELAC meetings facilitated by Learning Support Services.

Phụ huynh, người giám hộ và các thành viên cộng đồng là một phần không thể thiếu của hệ thống hỗ trợ cho học sinh của Học Khu Garvey và họ có thể đóng góp nhằm nâng cao trải nghiệm học tập của học sinh bằng nhiều cách khác nhau. Có nhiều cơ hội để phụ huynh tham gia vào công tác quản lý trường học, bao gồm việc tham gia bất kỳ ủy ban nào như Hội Đồng Điểm Trường, ELAC, Ủy Ban Cố Vấn Trường Học và Ủy Ban Cấp Quận. Ngoài ra, phụ huynh có thể thảo luận về các chủ đề từ nuôi dạy con cái, thành tích học tập, nhu cầu tình cảm xã hội của trẻ em, đến tài trợ cho trường học tại các hội thảo dành cho phụ huynh do Dịch Vụ Hỗ trợ Học tập cung cấp. Chúng tôi luôn hân hạnh được chào đón các bậc phụ huynh/người giám hộ đến tham dự các buổi biểu diễn và lễ khen thưởng học sinh, cũng như các sự kiện và công việc của nhà trường. Chúng tôi đánh giá cao sự hỗ trợ và hợp tác của quý vị.

## Tình trạng vắng mặt thường xuyên theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Nhóm Học sinh	Ghi danh tích lũy	Vắng mặt thường xuyên đủ điều kiện ghi danh	Số lần vắng mặt	Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên
Bất kỳ học sinh	437	422	24	5.7
Nữ	219	214	13	6.1
Nam	218	208	11	5.3
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0.0
Người gốc Châu Á	244	237	0	0.0
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	2	2	1	50.0
Người Phi Luật Tân	11	11	0	0.0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	164	156	23	14.7
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0.0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	3	3	0	0.0
Người Da trắng	5	5	0	0.0
Sinh viên nói tiếng anh	175	167	5	3.0
Những đứa con nuôi	0	0	0	0.0
Vô gia cư	1	1	0	0.0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	368	362	23	6.4
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	0	0	0	0.0
Học sinh khuyết tật	36	34	4	11.8



## C. Tham Gia

## Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

### Đình Chỉ và Đuổi Học

Bảng này cho biết dữ liệu về việc đình chỉ và buộc thôi học được thu thập từ tháng 7 năm trước đến tháng 6 năm sau, tương ứng với một năm học.

Dữ liệu được thu thập trong năm học 2020 – 2021 sẽ không so sánh được với những năm học trước do sự khác biệt trong phương thức học tập để đối phó với đại dịch COVID-19.

Môn học	Trường 2018-19	Trường 2020-21	Học khu 2018-19	Học khu 2020-21	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2020-21
Đình chỉ	0.24	0.00	1.01	0.00	3.47	0.20
Đuổi học	0.00	0.00	0.00	0.00	0.08	0.00

Bảng này cho biết dữ liệu về việc đình chỉ và buộc thôi học được thu thập từ tháng 7 năm trước đến tháng 2 năm sau, một phần của năm học do đại dịch COVID-19. Các dữ liệu về tỷ lệ bị đình chỉ và buộc thôi học không được so sánh với dữ liệu của các năm khác do năm học 2019 – 2020 chỉ diễn ra một phần vì dịch COVID-19. Do đó, việc so sánh tỷ lệ bị đình chỉ và buộc thôi học trong năm học 2019 – 2020 với các năm trước là không phù hợp.

Môn học	Trường 2019-20	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2019-20
Đình chỉ	0.00	0.80	2.45
Đuổi học	0.00	0.00	0.05

## Tình trạng đình chỉ và buộc thôi học theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Nhóm Học sinh	Suspensions Rate	Expulsions Rate
Bất kỳ học sinh	0.00	0.00
Nữ	0.00	0.00
Nam	0.00	0.00
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.00	0.00
Người gốc Châu Á	0.00	0.00
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0.00	0.00
Người Phi Luật Tân	0.00	0.00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	0.00	0.00
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.00	0.00
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	0.00	0.00
Người Da trắng	0.00	0.00
Sinh viên nói tiếng anh	0.00	0.00
Những đứa con nuôi	0.00	0.00
Vô gia cư	0.00	0.00
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	0.00	0.00
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	0.00	0.00
Học sinh khuyết tật	0.00	0.00

## 2021-22 Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Trường học Dewey Avenue có Kế hoạch an toàn toàn diện được xem xét hàng năm bởi Cộng đồng trường học. Kế hoạch đã được hội đồng nhà trường đánh giá vào ngày 22 tháng 10 năm 2021. Ngoài ra, một cuộc họp thông tin phụ huynh đã được tổ chức để đánh giá lại toàn bộ kế hoạch. Đại diện của Sở Cảnh sát San Gabriel cũng có mặt trong buổi đánh giá hàng năm này. Kế hoạch giải thích chi tiết các quy trình được thực hiện bởi nhân viên và học sinh trong nhiều tình huống khẩn cấp, và có thể tiếp cận được trong văn phòng của chúng tôi.

## D. Thông Tin Khác của SARC Thông tin cần có trong SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

## 2018-19 Tiểu Học Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Sĩ Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2018-19. Cột "Số lớp" cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Cấp lớp	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Mẫu giáo	17	4		
1	27		2	
2	26		2	
3	27		2	
4	19	1	2	
5	36			1
6	35			2

## 2019-20 Tiểu Học Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Sĩ Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2019-20. Cột "Số lớp" cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Cấp lớp	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Mẫu giáo	15	4		
1	17	2	2	
2	32		2	
3	29		1	
4	32		1	
5	33			
6	35			1
Khác	24	1	1	1

## 2020-21 Tiểu Học Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2020 – 2021. Cột “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Cấp lớp	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Mẫu giáo	15	4		
1	17	4		
2	24		3	
3	32		2	
4	36			1
5				
6	38			1
Khác	27	1		2

## 2020-21 Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh

Bảng này cho biết tỷ lệ học sinh được phân cho mỗi Giáo viên chủ nhiệm. Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức vụ	Tỷ lệ
Cố vấn Học tập trên số học sinh	834

## 2020-21 Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác

Bảng này cho biết số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được chỉ định cho trường. Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức vụ	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0.5
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	0
Nhà Tâm Lý Học	0.5
Nhân viên Xã hội	0
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.5
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0

## 2019-20 Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường

Bảng này cho biết chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên trung bình năm học 2019 – 2020 của trường. Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Loại	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Trong Dự Trù Ngân Sách Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Tên trường	5036.56	309.35	4727.21	91927.22
Số Tiền của	N/A	N/A	5039.67	
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa Điểm Trường và Học Khu	N/A	N/A	-6.4	1.5
Tiểu bang				
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-46.4	7.0

## 2020-21 Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ

Trường cung cấp nhiều chương trình và dịch vụ bổ sung để đáp ứng nhu cầu học tập của từng học sinh nhằm phát huy hết khả năng của các em. Các chương trình bao gồm: 1) các chương trình chính theo tiêu chuẩn cho tất cả học sinh được hỗ trợ bằng các tài liệu ngoại khóa mà học khu đã thông qua; và 2) các dịch vụ bổ sung dành cho các học sinh được xác định tài trợ bởi các chương trình như giáo dục đặc biệt, Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE), 3) LCAP/LCFF đã tài trợ chương trình Can thiệp Sau Giờ học cho môn tập đọc, môn toán và các Chương trình Nâng cao; hỗ trợ thu hẹp khoảng cách cho các học sinh cấp lớp dưới, học sinh không có động lực, học sinh học tiếng Anh và học sinh Giáo dục Di cư, như các môn nghệ thuật, thủ công và làm báo trường, chẳng hạn như nghệ thuật và thủ công.

## 2019-20 Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính

Bảng này cho biết mức lương giáo viên và nhân viên hành chính năm học 2019 – 2020. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại [http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/..](http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$50,880	\$51,450
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$83,839	\$80,263
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$104,644	\$101,012
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$135,841	\$128,082
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$124,466	\$132,453
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$0	\$134,792
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$201,144	\$197,968
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	33%	34%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5%	6%

## Phát triển Chuyên môn

Học khu Garvey cam kết tổ chức việc học tập chuyên môn chất lượng cao cho các quản trị viên, giáo viên, nhân viên và phụ huynh được phân loại, phù hợp với Sứ mệnh và Tầm nhìn của Học khu. Giáo viên và nhân viên hỗ trợ của học khu tham gia vào chương trình Ngày Phát triển Chuyên môn được định hướng bởi dữ liệu thành tích của học sinh, nhu cầu học tập của nhân viên, và các phương pháp giảng dạy tốt nhất dựa trên nghiên cứu. Bốn ngày học tập chuyên môn và cộng tác trên toàn Học khu xoay quanh các lĩnh vực học tập và tập trung vào trẻ em với trọng tâm là Học sinh học tiếng Anh, Học sinh được nhận nuôi và Học sinh có thu nhập thấp. Những nội dung trọng tâm này trực tiếp phù hợp với các mục tiêu thành tích học tập của học sinh của liên bang, tiểu bang và học khu. Ngoài ra, những nội dung này cũng hướng tới các can thiệp giảng dạy hiệu quả để thúc đẩy học sinh tiến bộ trong học tập. Kế hoạch phát triển chuyên môn của từng trường được hợp tác thiết kế để giải quyết các thành tích của học sinh và nhu cầu nhân viên được xác định là phù hợp với các nội dung trọng tâm của Học khu như đã nêu trong Kế hoạch của Nhà trường học cho Thành tích của Học sinh (SPSA) của mỗi trường.

Các Giáo viên Nguồn của Học khu (DRTs) hỗ trợ các sáng kiến giảng dạy của Học khu và các nỗ lực tuân thủ xoay quanh các dịch vụ dành cho Học sinh học tiếng Anh và Sự bất cân xứng đáng kể. Một nhóm giáo viên kỳ cựu đóng vai trò là cố vấn chương trình hỗ trợ giáo viên của Học khu cho Chương trình khuyến khích giáo viên của Garvey dành cho các giáo viên tham gia trong quá trình các giáo viên này đáp ứng được các yêu cầu công việc. Các chương trình này hỗ trợ đào tạo, phát triển và duy trì đội ngũ giáo viên chất lượng cao sử dụng nghiên cứu hiện tại về việc giảng dạy hiệu quả và dựa trên những gì họ học được trong công việc hàng ngày. Các quản trị viên, giáo viên và nhân viên được Học khu Chứng nhận của Garvey cũng thường xuyên có cơ hội tham gia vào Cộng đồng Học tập chuyên môn để phát triển và học hỏi cùng với các đồng nghiệp.

Mục tiêu chính tại Dewey là làm sao học sinh được tiếp cận với chương trình giảng dạy chất lượng cao, hướng dẫn Giảng dạy trong lớp học Bậc I (Tier I). Các buổi phát triển nghiệp vụ liên tục hàng tháng được cung cấp cho giáo viên để cung cấp hỗ trợ và đào tạo liên tục về Tiêu chuẩn cốt lõi chung và Khung chương trình ELA/ELD. Các chủ đề Phát triển nghiệp vụ bao gồm: tập trung vào tính nghiêm khắc (DOK), quản lý lớp học, giảng dạy cho học sinh có nguy cơ/chấn thương, Khung chương trình ELD và ELPAC. Các giáo viên cũng chuẩn bị một loạt các loại câu hỏi cho học sinh, kết hợp với nhau theo cấp lớp để cố tình đặt ra những câu hỏi khó hơn bằng cách sử dụng công cụ Độ sâu Kiến thức (Depths of Knowledge). Các giáo viên được phát triển chuyên môn tại các cuộc họp cộng tác được lên lịch trước của chúng tôi. Các giáo viên được xếp lịch họp cộng tác vào Thứ Tư hàng tuần để tổng hợp thông tin và lập kế hoạch nhận thức để đưa kiến thức mới này vào nội dung giảng dạy của mình.

Hàng tuần giáo viên phối hợp kiểm tra phản biện và thảo luận; học tập theo tiêu chuẩn, kỳ vọng, thực hành tốt nhất, chiến lược và phát triển việc lên kế hoạch bài học. Trọng tâm là: nghiên cứu, lập kế hoạch, thực hiện, phân tích và điều chỉnh nội dung bài giảng. Ngoài ra, hiệu trưởng cũng tham gia quan sát nhất quán việc giảng dạy trong lớp và đưa ra cho giáo viên những phản hồi kịp thời. Các chủ đề phát triển nghiệp vụ tiếp theo có thể được sửa đổi để giải quyết nhu cầu của trường học về thông tin hướng dẫn được trình bày trước đây.

Bảng này cho biết số ngày đến trường dành riêng cho sự phát triển và tiến bộ không ngừng của nhân viên.

Môn học	2019-20	2020-21	2021-22
<b>Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên</b>	3	3	3

# Học Khu Garvey

## Phụ lục Thẻ Báo cáo Trách nhiệm của Địa phương (LARC) Năm Học 2020-21

### Phụ lục Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm của Địa Phương (LARC)

#### Tổng quan về Phụ Lục Báo Cáo Trách nhiệm của Địa Phương (LARC) Năm Học 2020-21



Vào ngày 14 tháng 7 năm 2021, Ủy ban Giáo dục Tiểu bang California (State Board of Education, SBE) xác định rằng Bộ Giáo dục California (CDE) sẽ sử dụng SARC làm cơ chế để tiến hành thu thập dữ liệu một lần về kết quả kiểm tra tổng hợp cấp LEA của tất cả bài đánh giá tại địa phương của trường được thực hiện trong năm học 2020–2021 để đáp ứng yêu cầu báo cáo của Đạo luật Mọi Học sinh Thành công (Every Students Succeeds Act, ESSA) liên bang đối với Thẻ Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Cơ quan Giáo dục Địa phương (LARC).

Mỗi cơ quan giáo dục địa phương (LEA) sẽ chịu trách nhiệm lập và đăng LARC hàng năm của họ theo ESSA liên bang. Theo thường lệ, CDE sẽ thay mặt cho tất cả LEA lập và đăng các LARC.

Chỉ trong năm học 2020–2021 và các LARC 2020–2021, các LEA được yêu cầu báo cáo kết quả kiểm tra đánh giá tổng hợp tại địa phương của họ ở cấp LEA cho CDE bằng cách điền các bảng bên dưới qua SARC. Những dữ liệu này sẽ được sử dụng để đáp ứng yêu cầu liên bang của LEA đối với LARC của họ. Lưu ý rằng nhà trường và LEA có trách nhiệm đảm bảo rằng tất cả các quy tắc về quyền riêng tư và ngăn chặn dữ liệu của học sinh được áp dụng khi báo cáo dữ liệu trong Bảng 3 và 4 trong Phụ lục theo quy định hiện hành.

Các bảng dưới đây không phải là một phần của mẫu SARC 2020–2021 được SBE phê duyệt mà là cơ chế mà các dữ liệu bắt buộc này sẽ được thu thập từ các LEA.

Nhằm phục vụ mục đích liên quan tới LARC và diễn giải các bảng sau, LEA được định nghĩa là một khu học chánh, một văn phòng giáo dục của quận, hoặc một trường bán công được tài trợ trực tiếp.

### Thông tin liên hệ của học khu năm học 2021 – 2022

<b>Tên Học khu</b>	Học Khu Garvey
<b>Số điện thoại</b>	(626) 307-3400
<b>Giám đốc</b>	Anita Chu
<b>Địa chỉ Email</b>	achu@garvey.k12.ca.us
<b>Website Học khu</b>	www.garvey.k12.ca.us

## 2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị "NT" vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

CAASPP Nhóm Học sinh	CAASPP Tổng Ghi danh	CAASPP Số Đi thi	CAASPP Phần trăm Đi thi	CAASPP Phần trăm không Đi thi	CAASPP Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	2897	NT	NT	NT	NT
Nữ	1407	NT	NT	NT	NT
Nam	1490	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	NT	NT	NT	NT
Người gốc Châu Á	1706	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	16	NT	NT	NT	NT
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	1061	NT	NT	NT	NT
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	--	NT	NT	NT	NT
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	68	NT	NT	NT	NT
Người Da trắng	32	NT	NT	NT	NT
Sinh viên nói tiếng anh	861	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	--	NT	NT	NT	NT
Vô gia cư	28	NT	NT	NT	NT
Quốc phòng	--	NT	NT	NT	NT
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	2144	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	NT	NT	NT	NT
Học sinh khuyết tật	256	NT	NT	NT	NT



## Kết quả kỳ thi CAASPP môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị “NT” vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

CAASPP Nhóm Học sinh	CAASPP Tổng Ghi danh	CAASPP Số Đi thi	CAASPP Phần trăm Đi thi	CAASPP Phần trăm không Đi thi	CAASPP Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	2897	NT	NT	NT	NT
Nữ	1407	NT	NT	NT	NT
Nam	1490	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	NT	NT	NT	NT
Người gốc Châu Á	1706	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	16	NT	NT	NT	NT
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	1061	NT	NT	NT	NT
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	NT	NT	NT	NT
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	68	NT	NT	NT	NT
Người Da trắng	32	NT	NT	NT	NT
Sinh viên nói tiếng anh	861	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	--	NT	NT	NT	NT
Vô gia cư	28	NT	NT	NT	NT
Quốc phòng	--	NT	NT	NT	NT
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	2144	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	NT	NT	NT	NT
Học sinh khuyết tật	256	NT	NT	NT	NT

## Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

\*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.

## Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

\*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.